TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Ông Trần Thế Sự

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29-11-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 08-11-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 12-11-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/HSST-QĐ ngày 26-11-2019, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc B, sinh ngày 12-10-1963 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ dân phố B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Th và bà Đỗ Thị L; có vợ là Bùi Thị L và 03 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15-7-2019 đến ngày 19-7-2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Hoàng Đình H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Phạm Thị N; có mặt.

2. Chị Phạm Thị T; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn P; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn Ph; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 15-7-2019, Công an quận Đồ Sơn kết hợp với Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an thành phố Hải Phòng tiến hành kiểm tra nhà nghỉ Bình Dân, thuộc tổ dân phố B, phường B, quận Đ do Phạm Ngọc B làm chủ, phát hiện bắt quả tang 02 đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm. Cụ thể: Tại phòng nghỉ số 2 có Hoàng Đình H đang mua dâm với Phạm Thị N; tại phòng nghỉ số 4 có Nguyễn Văn P đang mua dâm với Phạm Thị T. Vật chứng thu giữ: 02 bao cao su đã qua sử dụng và số tiền 1.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Điều tra, B và các đối tượng khai nhận: Nhà nghỉ Bình Dân do B đứng tên đăng ký kinh doanh từ năm 2012 đến nay. Quá trình hoạt động, B thuê T và N từ tháng 7-2019 để dọn phòng, thỏa thuận miệng lương mỗi người 3.000.000 đồng/tháng. Do có nhu cầu bán dâm để kiếm thêm tiền nên ngày 14-7-2019, N chủ động nói với B việc N sẽ bán dâm tại Nhà nghỉ Bình Dân khi có khách mua dâm, B đồng ý. Cả hai thỏa thuận mỗi lượt N bán dâm B thu của khách 150.000 đồng đối với người già và 200.000 đồng đối với người trẻ, B trả cho N một nửa số tiền thu được của khách còn B được hưởng phần còn lại.

Khoảng 15 giờ ngày 15-7-2019, H và P rủ nhau tới nhà nghỉ Bình Dân để thuê phòng nghỉ. Tới nơi, H nói chuyện với B, còn Pháp tự đi vào phòng số 4. Do nảy sinh nhu cầu mua dâm nên H hỏi B: "*Có nhân viên nào nằm ngủ cùng không"*, B hiểu H muốn mua dâm nên nói: *"Có một nhân viên"* và chỉ cho H vào phòng số 2. H đồng ý và trả trước cho B số tiền 1.000.000 đồng để mua bán bán dâm, còn tiền phòng nghỉ sẽ thanh toán sau. Tại phòng số 2, H gặp N và hai người đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Tại phòng số 4, P thấy T đang dọn vệ sinh trong phòng nên nảy sinh ý định mua dâm với T, P nói muốn mua dâm và hứa trả cho T 500.000 đồng nên T đồng ý bán dâm cho P. Việc T và P mua bán dâm tại phòng nghỉ số 4 thì cả hai không nói với B, giữa Thuỳ và B không có thỏa thuận từ trước về việc T sẽ bán dâm cho khách tại nhà nghỉ của B.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 07-11-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc B về tội Chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà,

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố. Số tiền 1.000.000 đồng anh H đưa cho bị cáo với mục đích là để trả tiền mua bán dâm. Bị cáo thừa nhận việc bị điều tra, truy tố, xét xử là không sai, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Người làm chứng Phạm Thị N và người chứng kiến Nguyễn Văn Ph trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng vắng mặt, Kiểm sát viên công bố lời khai của họ phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng về tội Chứa mại dâm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 1.000.000 đồng thu giữ của B vì đây là số tiền anh H thỏa thuận với B về việc mua bán dâm; tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có 01 bao cao su đã qua sử dụng, vỏ bao hiệu Condom Hualey; 01 phong bì bên trong 01 bao cao su đã qua sử dụng, vỏ bao hiệu GoldenTime.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và luận tội. Bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nên đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Ngọc B tại phiên toà phù hợp các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án. Được chứng minh bằng lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên

bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Khoảng 15 giờ ngày 15-7-2019, tại nhà nghỉ Bình Dân thuộc tổ dân phố B, phường B, quận Đ, B đã có hành vi chuẩn bị địa điểm, thỏa thuận giá và thu tiền để gái bán dâm là Phạm Thị N quan hệ tình dục với khách mua dâm là Hoàng Đình H bị bắt quả tang.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích kiếm lợi.

[4] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Chứa mại dâm, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự

[5] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trên tại địa phương. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ tham gia quân đội và được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, có em trai và cháu tham gia quân đội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức được sự sai trái của mình để khắc phục, sửa chữa; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cũng cần xem xét, không nhất thiết phải bắt bị cáo phải cách ly xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- *Về xử lý vật chứng:*

[11] Đối với vật chứng là 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 bao cao su đã qua sử dụng, vỏ bao hiệu Condom Hualey; 01 phong bì niêm phong bên trong 01 bao cao su đã qua sử dụng, vỏ bao hiệu GoldenTime mà các đối tượng mua bán dâm sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà H đưa cho bị cáo B: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đây là số tiền H đưa cho bị cáo với mục đích để trả tiền mua bán dâm nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Về vấn đề khác*:

[13] Đối với việc mua bán dâm của Nguyễn Văn P và Phạm Thị T: Giữa P và T không thỏa thuận từ trước và tại thời điểm T bán dâm cho Pháp thì B không biết nên B không phải chịu trách nhiệm về việc này.

[14] Đối với Nguyễn Văn P, Hoàng Đình H và Phạm Thị T, Phạm Thị N là những người thực hiện hành vi mua, bán dâm, Công an quận Đồ Sơn đã quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng theo quy định pháp luật.

[15] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc B 18 (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án về tội Chứa mại dâm.

Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong bao cao su đã qua sử dụng, vỏ bao hiệu Condom Hualey; 01 phong bì niêm phong bao cao su đã qua sử dụng, vỏ bao hiệu GoldenTime;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 1.000.000 (*Một triệu*) đồng thu giữ của bị cáo B.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08-11-2019 và Biên lai thu tiền số: AA/2010/6254 ngày 08-11-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Bị cáo B phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh H có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- UBND phường Bàng La, quận Đồ Sơn;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thế Sự **Đỗ Thị Viện** **Nguyễn Thanh Tùng**